

Số: 44/2020/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 08 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị Cẩm N: Ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 5 năm 2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Cẩm N và ông Đoàn Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Cẩm N và ông Đoàn Thanh P trả lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Thu T và bà Huỳnh Thị Cẩm N, ông Đoàn Thanh P được giảm 50% án phí theo quy định của pháp luật.

- Bà Huỳnh Thị Cẩm N phải nộp là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Ông Đoàn Thanh P phải nộp là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông Đoàn Thanh P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp là 7.000.000 (bảy triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Nguyễn Thị Thu T là 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011350 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn